

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LƯƠNG THẾ VINH

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LƯƠNG THẾ VINH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ Và Tên</b>	<b>Chức danh, Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Lê Thảo Hồng	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lâm Thị Ngọc Phượng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Bùi Thị Thu Trang	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Lương Thị Giang	Thư ký Hội đồng trường	Thư ký Hội đồng	
5	Lâm Phước Mai	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Cao Mạnh Cường	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Tất Lịch	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
8	Vũ Thị Thảo Quyên	Tổ trưởng tổ Toán - Tin	Ủy viên Hội đồng	
9	Châu Thị Trường Thanh	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
10	Trần Thị Như Hoa	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Mai Khanh	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng	
12	Nguyễn Đăng Túy	Tổ trưởng tổ Lịch sử - Địa lý-GDCD	Ủy viên Hội đồng	
13	Trần Văn Thủ	Tổ trưởng tổ Văn -Thê - Mỹ	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Ngọc Quyên	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
15	Đoàn Lê Phương Hòa	Văn thư	Ủy viên Hội đồng	

16	Phạm Thị Ngọc Lam	Y tế	Ủy viên Hội đồng	
17	Nguyễn Anh Thư	Học vụ	Ủy viên Hội đồng	
18	Cáp Thị Nhài	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	4
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	9
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	9
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	11
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Lớp học	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	47
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	49



Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị	51
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	55
Tiêu chí 3.6: Thư viện	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	60
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	70
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	73
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	74
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	76
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	86
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	1-28

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	X

**Kết quả:** Đạt Mức 1.

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 1.

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh

Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở Thạnh Xuân

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 12

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lê Thảo Hồng
Quận	12	Điện thoại	02837169038
Phường	Thạnh Xuân	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	<a href="http://thcsluongthevinhq12.hcm.edu.vn">http://thcsluongthevinhq12.hcm.edu.vn</a>
Năm thành lập trường	2000	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	09	10	09	09	06
Khối lớp 7	08	09	09	09	09
Khối lớp 8	07	07	09	10	10
Khối lớp 9	07	07	07	09	10
<b>Cộng</b>	<b>31</b>	<b>33</b>	<b>34</b>	<b>37</b>	<b>35</b>

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

T T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Gh i chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	20	20	20	20	20	
1	Phòng học	20	20	20	20	20	

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019- 2020</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Gh i chú</b>
a	Phòng kiên cố	20	20	20	20	20	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	00	00	00	00	00	
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	11	11	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
<b>III</b>	Thư viện	01	01	01	01	01	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác	00	00	00	00	00	
	<b>Cộng</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2023

	<b>Tổng số</b>	<b>Nữ</b>	<b>Dân tộc</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>			<b>Ghi chú</b>
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	02	00	

Giáo viên	59	43	01	01	52	06	
Nhân viên	12	07	01	00	12	00	
<b>Cộng</b>	<b>74</b>	<b>53</b>	<b>02</b>	<b>01</b>	<b>66</b>	<b>07</b>	

b) Số liệu của 05 năm gần đây:

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019- 2020</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>
1	Tổng số giáo viên	54	55	55	56	52
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,74	1,67	1,62	1,51	1,49
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	01
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	12	01	10	03

#### 4. Học sinh

a) Số liệu chung

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019- 2020</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng số học sinh	1362	1438	1595	1620	1478	
	- Nữ	183	207	228	198	124	
	-Dân tộc	26	29	33	33	31	
	-Khối lớp 6	439	450	472	379	274	
	-Khối lớp 7	327	410	433	449	375	
	-Khối lớp 8	304	306	400	415	443	
	-Khối lớp 9	292	272	290	377	386	
2	Tổng số tuyển mới	439	450	472	379	274	
3	Học 2 buổi/ ngày	00	00	00	00	00	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học	44	44	44	43	42	

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
	sinh/ lớp học						
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	439 (100%)	450 (100%)	472 (100%)	379 (100%)	274 (100%)	
	- Nữ	183 (41,7%)	207 (46%)	228 (46,3%)	198 (48,3%)	124 (45,3%)	
	- Dân tộc	26 (1,9%)	29 (2,1%)	33 (2,2%)	33 (2,1%)	31 (2,1%)	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	10/03	08/03	06/01	06/02	07/03	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	67	63	19	25	51	
	- Nữ	26	29	33	33	31	
	- Dân tộc	10	12	11	13	11	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	02	01	02	04	04	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	28,41	37,76	32,1	40,61	25,93	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	39,5	40,82	36,55	36,99	41,86	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,52	00	6,09	2,34	2,17	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	88,7	95,06	89,15	92,99	91,92	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	10,2	4,87	10,28	6,45	6,76	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,1	0,07	0,56	0,56	1,33	

**5. Các số liệu khác:** không có.

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A.ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của trường**

Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh tọa lạc tại số 301/34, Khu phố 3, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường nằm trong khu dân cư có tình hình an ninh chính trị ổn định nhưng đời sống kinh tế của nhân dân địa phương còn nhiều khó khăn.

Trường Trung học cơ sở Thạnh Xuân được thành lập theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban Nhân dân Quận 12 và đến năm 2009 đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân Quận 12 với diện tích 2.348 m<sup>2</sup>. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ so với mặt bằng chung của quận.

Trường có đầy đủ các phòng học, khối các phòng phục vụ học tập, khối các phòng hành chính quản trị và sân chơi. Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay đáp ứng khá tốt yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo nên trường đã có đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động, được đào tạo chính qui, có năng lực trong công tác. Đây là thế mạnh của trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đã qua các lớp đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, có bằng đại học, chứng nhận bồi dưỡng cán bộ quản lý và bằng Trung cấp lý luận chính trị.

Học sinh của trường đa số cư ngụ và tạm trú tại phường Thạnh Xuân. Cha mẹ học sinh có quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Trong những năm qua, nhà trường tiến hành thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (lấy học sinh làm trung tâm); chất lượng dạy và học của nhà

trường ngày càng được cải thiện, số lượng học sinh khá giỏi năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm.

Kết quả 05 năm gần đây:

Năm học 2018 – 2019: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường nhận bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục (2017-2018, 2018-2019) theo Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2019 – 2020: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” theo Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2020 – 2021: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” theo Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường nhận bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục (2019-2020, 2020-2021) theo Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2021– 2022: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” theo Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2022 – 2023: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường nhận bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục (2021-2022, 2022-2023) theo Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường luôn quan tâm triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định nhằm xác định nhà trường đã đáp ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn, để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, giải trình với cơ quan nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường tiên tiến.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Căn cứ văn bản 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 18 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng

quy trình đã được quy định:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá (Ngày 02 tháng 8 năm 2023).
- Lập kế hoạch tự đánh giá (Ngày 02 tháng 8 năm 2023).
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (Từ ngày 15 tháng 8 năm 2023 đến ngày 06 tháng 9 năm 2023).
- Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí (Ngày 15 tháng 9 năm 2023).
- Viết báo cáo tự đánh giá (Ngày 22 tháng 9 năm 2023).
- Công bố báo cáo tự đánh giá (Ngày 13 tháng 9 năm 2023).
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá (Ngày 16 tháng 9 năm 2023)

Trong quá trình triển khai, thực hiện tự đánh giá đã cho thấy nhà trường cơ bản đảm bảo việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu giáo dục mà Luật Giáo dục đã quy định.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu:**

Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh, Quận 12 có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng, các tổ chức, đoàn thể phục vụ công tác dạy và học của trường. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Nhà trường có tầm nhìn chiến lược trong việc xây dựng và phát triển, có môi trường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, thân thiện. Trong từng năm học, nhà trường đều có đầy đủ các tổ chức, có sự quản lý và thực hiện các hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng vào mục tiêu xây dựng nhà trường phát triển bền vững. Nhà trường xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2021 - 2025”, phù hợp với mục tiêu giáo dục của bậc Trung học cơ sở

để định hướng cho công tác giáo dục trong 05 năm và những năm tiếp theo nhằm đưa công tác giáo dục toàn diện từng bước phát triển, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn mới, giữ vững thành quả chất lượng giáo dục của nhà trường, xứng đáng với lòng tin cậy của học sinh và nhân dân ở địa phương.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

**Mức 1:**

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

**Mức 2:**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

**Mức 3:**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Căn cứ vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hiệu trưởng định hướng, mục tiêu, giải pháp đề ra trong kế hoạch chiến lược được xây dựng trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường phù hợp mục

tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại Điều 2, Luật Giáo dục 2019, phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021- 2025 được xác định rõ ràng bằng văn bản do Hiệu trưởng nhà trường ký quyết định ban hành và được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại phòng giáo viên và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường (<http://thcsluongthevinhq12.hcm.edu.vn>) [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

### **Mức 2:**

Nhà trường thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược vào cuối mỗi năm học, đồng thời thấy được những dự báo về tình hình phát triển của nhà trường về mọi mặt (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất) và có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

### **Mức 3:**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhà trường luôn theo dõi việc thực hiện, tổ chức họp góp ý, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Qua đó, báo cáo về tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp tình hình mới [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]. Tuy nhiên nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cộng đồng xã hội trong xây dựng, thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển của nhà trường được rà soát, bổ sung và điều chỉnh hằng năm phù hợp với tình hình thực tế.

### 3. Điểm yếu

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cộng đồng xã hội trong xây dựng, thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân tuyên truyền rộng rãi phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đến cộng đồng xã hội, đăng tải kịp thời chiến lược phát triển lên cổng thông tin điện tử của nhà trường, ghi nhận ý kiến đóng góp từ địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

#### **Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

#### **Mức 2:**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### 1. Mô tả hiện trạng

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường có thành lập Hội đồng trường theo Điều 10 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, được Ủy ban nhân dân Quận 12 ra quyết định công nhận [H1-1.2-01]. Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hàng năm; Hội đồng tuyển sinh thực hiện công

tác tuyển sinh đầu cấp; Hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm; Hội đồng tư vấn; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 [H1-1.2-02], [H1-1.2-03]. Trong các năm học vừa qua, trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm đến mức kỷ luật nên không có thành lập hội đồng kỷ luật.

b) Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01]. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong 01 năm học cụ thể là đầu năm học, chuẩn bị cho Hội nghị cán bộ, viên chức, kết thúc học kỳ I, kết thúc học kỳ II và họp đột xuất tùy theo tình hình thực tế của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động theo Điều lệ của trường trung học, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động [H1-1.2-04].

Các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng quy định và tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02], tuyển sinh đầu cấp, kiểm tra học kỳ, kiểm tra lại, chăm sóc kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi [H1-1.2-03].

c) Cuối năm học nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động như: giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật... [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

### **Mức 2:**

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ các công việc trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong việc đề xuất, góp ý cho kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả, trường thường xuyên rà soát, đánh giá các hoạt động của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ các công việc trong nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong việc đề xuất, góp ý cho kế hoạch phát triển nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng trường và hội đồng tư vấn trong việc xây dựng các kế hoạch phát triển nhà trường.

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng sắp xếp thời gian họp của các hội đồng hợp lý, xây dựng đa dạng hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến để từng thành viên mạnh dạn hơn trong việc đề xuất, góp ý cho kế hoạch phát triển nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

#### **Mức 1:**

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

#### **Mức 2:**

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

#### **Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường có các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có cơ cấu tổ chức theo quy định. Trường có Chi hội Chữ thập đỏ và Chi hội Khuyến học [H1-1.3-01].

b) Tổ chức Công đoàn cơ sở trong nhà trường với 74 công đoàn viên hoạt động theo Điều lệ của Công đoàn cấp trên. Ban chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kỳ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên [H1-1.3-02]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm đoàn viên hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên, Chương trình công tác Đoàn của Phường, Quận. Trong mỗi năm học, chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và đạt được nhiều thành tích [H1-1.3-03]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 33 chi đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chương trình công tác Đội của Quận và Thành phố. Trong mỗi năm học, Liên đội đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được xếp loại Liên đội xuất sắc [H1-1.3-04]. Chi hội Chữ thập đỏ và Chi hội Khuyến học hoạt động đúng quy định [H1-1.3-01].

c) Tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động trong năm học vào cuối mỗi học kỳ [H1-1.3-05].

#### **Mức 2:**

a) Nhà trường có chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Thạnh Xuân Quận 12, gồm 24 đảng viên hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ có chi ủy, Hiệu trưởng là bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng là Phó Bí thư Chi bộ.

Chi bộ sinh hoạt định kỳ hàng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Chi bộ Đảng đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo nhà trường, sự lãnh đạo đúng đắn của Chi bộ đã giúp nhà trường chủ động tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong 05 năm (2018, 2019, 2020, 2021, 2022), chi bộ có 03 năm “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, 02 năm “Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]. Tuy nhiên, số đảng viên chi bộ còn hạn chế so với số lượng cán bộ – giáo viên – nhân viên của nhà trường (Số lượng đảng viên hiện có là 24/74 cán bộ, giáo viên, nhân viên, đạt tỷ lệ 32,4%).

b) Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao như: Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền, Chi đoàn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Liên đội đạt xuất sắc nhiều năm liền [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

### **Mức 3:**

a) Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại chất lượng cơ sở đảng, chi bộ được đánh giá, phân loại như sau: năm 2018, 2020 “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm 2019, 2021, 2022: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-06]; [H1-1.3-10].

b) Tổ chức Công đoàn đã phát động phong trào thi đua “Dạy tốt và học tốt” trong nhà trường, chăm lo đời sống cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của Công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động Đoàn - Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực hoạt động chuyên môn của giáo viên, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen

thường

[H1-1.2-05]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.3-11].

## **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ 03 năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và 02 năm “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Công đoàn, chi đoàn, liên đội và tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh và thực hiện nhiệm vụ năm học.

## **3. Điểm yếu**

Chi đoàn chưa có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của đoàn viên trong các hoạt động.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, chi ủy tiếp tục lãnh đạo các đoàn thể phát huy thành tích đã đạt được và đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Từ năm học 2023 - 2024, Bí thư chi bộ tăng cường tham gia các buổi họp cùng chi đoàn nhằm thúc đẩy, cải tiến tính xung kích của đoàn viên. Bên cạnh, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Ban chấp hành Chi đoàn tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hoạt động.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng***

### **Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

### **Mức 2:**

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3:**

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

a) Nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 7 của Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về định mức số lượng người làm việc trong trường phổ thông cấp trung học cơ sở [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường trung học, bao gồm 06 tổ chuyên môn: tổ Ngữ văn, tổ tiếng Anh, tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục Công dân, tổ Toán - Tin học, tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học, tổ Văn thể mỹ (Giáo dục thể chất - Âm nhạc - Mỹ thuật - Công nghệ) và 01 tổ Văn phòng. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ Văn phòng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 14 (theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT), Điều lệ trường trung học, có kế hoạch hoạt động chung trong mỗi tuần, tháng, năm học, sinh hoạt 02 lần/tháng đúng theo quy định. Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15 (theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT) Điều lệ trường trung học, đảm bảo sinh hoạt tổ ít nhất 01 lần/tháng (theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT), tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện công tác trong năm học theo từng bộ phận được phân công [H1-1.4-03].

**Mức 2:**

a) Vào đầu năm học, các tổ chuyên môn đều họp thống nhất và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy bộ môn, xây dựng kế hoạch hoạt động tổ. Mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều phân công các thành viên thực hiện 01 chuyên đề để các nhóm sinh hoạt xây dựng, đóng góp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc

giải quyết các vấn đề khó khăn của tổ. Các chuyên đề của tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học

[H1-1.4-04].

b) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

### **Mức 3:**

a) Tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề của tổ và trường hằng năm như “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”; “Dạy học tích hợp”; “Phát triển năng lực tự học qua việc dạy theo chủ đề”; “Một số biện pháp giáo dục học sinh chưa ngoan”..... Qua đó đã đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ Văn phòng đã có những đóng góp tích cực như: Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, hội thi chuyên môn; bộ phận y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh; bộ phận tài vụ, kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh; bộ phận phục vụ, bảo vệ cũng làm tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn nơi trường học và giữ vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp góp phần trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.2-08]; [H1-1.3-11].

b) Hàng năm, các tổ chuyên môn đều chọn lựa các chuyên đề để thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Một số chuyên đề đôi khi còn hình thức và chưa đi vào chiều sâu [H1-1.4-04].

### **1. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức nhà trường hoàn chỉnh. Trường có đủ số lượng Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập đúng theo cơ cấu được quy định và góp phần tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **2. Điểm yếu**

Một số chuyên đề đôi khi còn mang tính hình thức và chưa đi vào chiều sâu.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng thống nhất các chuyên đề cần thực hiện theo định hướng chuyên môn của ngành và phù hợp với thực tế của trường; tiếp tục chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là các buổi thao giảng, dạy học theo chủ đề; tăng cường giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế năng lực. Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên của tổ duy trì thực hiện mỗi học kỳ 01 chuyên đề có hiệu quả.

### **4. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.5: Lớp học***

##### **Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

##### **Mức 2:**

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

##### **Mức 3:**

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

- a) Trường có 04 khối lớp từ khối 6 đến khối 9, các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học; trong năm 2023-2024 khối 6: 08 lớp, khối 7: 06 lớp, khối 8: 09 lớp và khối 9: 10 lớp [H1-1.5-01].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định Điều 16 (theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT) Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản của Ban cán sự lớp và các tổ trưởng. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự lớp và Ban cán sự tổ hằng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

### **Mức 2:**

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 33 lớp. Sĩ số học sinh toàn trường là 1452 học sinh (khối 6: 369 học sinh; khối 7: 285 học sinh; khối 8: 362 học sinh; khối 9: 436 học sinh). Trường còn một số lớp có sĩ số trên 45 em/ lớp [H1-1.5-01].

### **Mức 3:**

Trong các năm học, trường có không quá 45 lớp. Trong các năm học vừa qua, sĩ số học sinh ở mỗi lớp học cũng có trên 45 học sinh/ lớp [H1-1.5-01].

## **2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức các khối, lớp của trường đảm bảo đúng quy định, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh có khả năng tham gia mọi hoạt động của lớp theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

## **3. Điểm yếu**

Trường còn một số lớp có sĩ số cao hơn 45 em/ lớp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định.

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng sẽ kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 có kế hoạch phân bổ số lượng học sinh tuyển sinh lớp 6 phù hợp với tình hình cơ sở vật chất của trường nhằm tạo điều kiện cho trường đảm bảo số học sinh của mỗi lớp học đúng với sĩ số theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### ***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

#### **Mức 1:**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

#### **Mức 2:**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

#### **Mức 3:**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách về hành chính, tài chính và tài sản. Hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ theo từng bộ phận phụ trách: Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.6-01]; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-02]; ; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-03]; Sổ quản lý tài sản [H1-1.6-04]; Sổ quản lý thiết bị giáo dục [H1-1.6-05]; Sổ quản lý tài chính [H1-1.6-06]; Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn. Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp). Tuy nhiên, một số văn

bản quản lý hành chính lưu trữ còn thiếu khoa học [H1-1.1-07]; [H1-1.2-06]; [H1-1.5-02].

b) Hàng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của nhà nước, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 12 [H1-1.6-05]; [H1-1.6-07]. Nhà trường đảm bảo công khai tài chính để cán bộ, giáo viên và nhân viên được biết để tham gia giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra tài chính của nhà trường theo định kỳ. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bảng tin văn phòng và bảng tin Công đoàn ở phòng giáo viên [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-09].

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-07].

### **Mức 2:**

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm Bảo hiểm xã hội E BHXH, phần mềm báo cáo thuế HTKK, phần mềm dịch vụ công chuyên tiền kho bạc, Phần mềm quản lý tài sản, Phần mềm báo cáo đầu tư xây dựng cơ bản, phần mềm hồ sơ cán bộ công chức điện tử <http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>, phần mềm quản lý điểm số <http://c2.hcm.edu.vn> [H1-1.6-10].

b) Trong các năm học, trường thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-11].

### **Mức 3:**

Do tình hình quản lý công tác tài chính nhà trường chỉ tự chủ một phần nên nhà trường chỉ có kế hoạch ngắn hạn mà chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-04]; [H1-1.6-12].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn để đảm bảo nguồn lực tài chính xây dựng, phát triển nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, bộ phận kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc lập kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn để tạo nguồn lực xây dựng, phát triển nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

#### **Mức 1:**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### **Mức 2:**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về nâng cao trình

độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ; bồi dưỡng thường xuyên nhằm tạo điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển về chất lượng [H1-1.7-01].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm và trình độ, năng lực của mỗi cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành: Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ [H1-1.3-07]; [H1-1.7-03].

## **Mức 2:**

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thao giảng, hội giảng, chuyên đề, thường xuyên giám sát và kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn, lấy chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]. Thông qua dự giờ, góp ý, hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và hướng dẫn học sinh học tập [H1-1.7-06]. Nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh. Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường theo Điều 3 khoản a thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao tay nghề cho đội ngũ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]. Tuy nhiên, nhà trường hiện còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính

trị để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh đồng thời tổ chức hội thi giáo viên giỏi hàng năm nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao tay nghề cho đội ngũ

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường hiện còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn (đang theo học) về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và có kế hoạch hỗ trợ về tài chính, thời gian công tác để các giáo viên yên tâm tham gia học tập đáp ứng chuẩn.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

##### **Mức 1:**

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

##### **Mức 2:**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

a) Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch hoạt động giáo dục một cách cụ thể, trong đó đề ra biện pháp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy. Tổ trưởng lập kế hoạch bộ môn trong năm học. Kế hoạch hoạt động giáo dục được thực hiện hàng tháng nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

b) Trong các năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn thành kế hoạch thời gian năm học theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng theo quy định và phân phối chương trình thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.2-07]; [H1-1.6-11]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập được nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá định kỳ hàng tháng, báo cáo hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường [H1-1.1-03]; [H1-1.8-03].

## **Mức 2:**

Hàng tháng, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn rà soát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên, chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết, các môn chậm chương trình. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, thông qua việc rà soát đánh giá kết quả giảng dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.8-04].

Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-05].

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện Quy định về quản lý dạy thêm và học thêm,

thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm trong nhà trường không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm [H1-1.8-06]. Tuy nhiên, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác phụ đạo học sinh yếu vẫn còn hạn chế nên tỷ lệ học sinh phải kiểm tra lại, không được lên lớp vẫn còn.

## **2. Điểm mạnh**

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường chưa đăng ký theo đúng quy định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học kế tiếp, Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường, rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhằm quản lý tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện.

Năm học 2023 - 2024 và những năm học kế tiếp, Hiệu trưởng phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường Thạnh Xuân tổ chức giám sát các điểm dạy thêm ngoài nhà trường, hướng dẫn giáo viên đăng ký dạy thêm đầy đủ, đúng quy định.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

#### **Mức 1:**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

**Mức 2:**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

a) Trường thực hiện đầy đủ các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường đều ban hành Quy chế dân chủ cơ sở và phát huy tối đa dân chủ tại đơn vị. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, các báo cáo tổng kết, sơ kết, những nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động... thể hiện qua các cuộc họp toàn đơn vị, họp chi bộ và trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm [H1-1.3-11]; [H1-1.6-09]; [H1-1.9-01].

b) Hiệu trưởng giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong đơn vị, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người học, có thái độ tiếp xúc văn minh, lịch sự, ân cần chu đáo đối với cá nhân, tập thể khi đến liên hệ công tác. Ngoài ra, Hiệu trưởng còn thực hiện hòm thư góp ý, công khai lịch tiếp công dân và phân công các thành viên trong Ban lãnh đạo nhà trường tiếp dân nhằm nắm bắt kịp thời những phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên, người học từ đó giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường. Nhà trường đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động, vì vậy trong các năm học vừa qua không xảy ra các vấn đề khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hiệu trưởng báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động nhà trường cuối mỗi năm học [H1-1.9-03].

### **Mức 2:**

Hiệu trưởng thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo hình thức: cho niêm yết “03 công khai” tại bảng thông báo của đơn vị, trong văn phòng, lập biên bản niêm yết công khai tài chính, mua sắm trang thiết bị, văn kiện đại hội cho toàn thể giáo viên, nhân viên chứng kiến theo đúng Quy chế dân chủ cơ sở; Ban chấp hành Công đoàn thực hiện tốt vai trò chỉ đạo đối với Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị [H1-1.1-05] ;[H1-1.9-04]. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên: kiểm tra về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Một số giáo viên, nhân viên còn ngại phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng trong các buổi họp hội đồng sư phạm [H1-1.2-04].

### **2. Điểm mạnh**

Ban chấp hành Công đoàn thực hiện tốt vai trò chỉ đạo đối với Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị; công tác giám sát được thực hiện thường xuyên.

### **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên, nhân viên còn ngại phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng trong các buổi họp hội đồng sư phạm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, Hiệu trưởng động viên và lắng nghe giáo viên, nhân viên phát biểu đóng góp ý kiến

xây dựng các Kế hoạch hoạt động nhà trường, phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của cán bộ, viên chức.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

**Mức 1:**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

**Mức 2:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Mỗi năm học, Hiệu trưởng đều có kế hoạch, phương án an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà

trường; Căn tin của trường đảm bảo đầy đủ giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Trong những năm học qua, việc đảm bảo trật tự an ninh xã hội trong nhà trường được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng (028)37169038 và lịch tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh và học sinh [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tự giác thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh. Nhà trường đã phối hợp với địa phương trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường và không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.2-08]; [H1-1.10-07].

## **Mức 2:**

a) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt dưới cờ và các tiết dạy giáo dục kỹ năng sống [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận giám thị, đoàn viên thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; phối hợp với chính quyền địa phương và Công an phường Thạnh

Xuân trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường trước giờ học và sau giờ ra về của học sinh [H1-1.5-03]; [H1-1.10-11].

Nhà trường đã trang bị hệ thống camera giám sát toàn bộ các hoạt động trong khuôn viên trường, trên các dãy hành lang, các phòng học cũng như phòng Vi tính, phòng Hội đồng sư phạm và khu vực trước cổng trường. Định kỳ 02 tuần/tháng, nhà trường rà soát lại các hình ảnh được ghi nhớ trên hệ thống camera để rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại trong công tác quản lý của nhà trường. Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng vẫn còn tình trạng hàng quán trên vỉa hè trước cổng trường [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14].

Trong nhiều năm liền, trường được Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” [H1-1.10-13].

## **2. Điểm mạnh**

Trong nhiều năm liền, trường được Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng vẫn còn tình trạng hàng quán trên vỉa hè trước cổng trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy sự phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường nhằm giữ gìn an ninh, an toàn trường học; duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ nhằm tăng cường giáo dục ý thức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương nhằm thực hiện các biện pháp hiệu quả để chấm dứt tình trạng hàng quán trên vỉa hè trước cổng trường để đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

#### **Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã xây dựng được Chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học.

Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh và thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch.

Trong nhiều năm liền, trường được Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

#### **Điểm yếu cơ bản:**

Sĩ số học sinh ở một số lớp còn cao quá 45 em/lớp.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác phụ đạo học sinh yếu vẫn còn hạn chế nên tỷ lệ học sinh phải kiểm lại, không được lên lớp vẫn còn.

Nhà trường hiện còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

#### **Mở đầu:**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đã hội đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ cử nhân sư phạm, có năng lực, tận tụy và hết lòng với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, giúp đỡ tận tình

cho các giáo viên gặp khó khăn. Số lượng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

**Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

**Mức 2:**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**Mức 3:**

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

- a) Cán bộ quản lý của trường đều có thâm niên giảng dạy.

Hiệu trưởng: trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý giáo dục, tốt nghiệp Đại học sư phạm kỹ thuật, thâm niên công tác 25 năm (sinh năm 1974, vào ngành năm 1998), thâm niên làm cán bộ quản lý 10 năm [H2-2.1-01].

Phó Hiệu trưởng 1: trình độ chuyên môn: tốt nghiệp Đại học sư phạm, thâm niên công tác 24 năm (sinh năm 1977, vào ngành năm 1999), thâm niên làm cán bộ quản lý 09 năm [H2-2.1-02].

Phó Hiệu trưởng 2: trình độ chuyên môn: tốt nghiệp Đại học sư phạm, thâm niên công tác 23 năm thâm niên công tác quản lý 01 năm (sinh năm 1978, vào ngành năm 2000) [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận xét, đánh giá sau mỗi năm học; được đánh giá, xếp loại tốt về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý giáo dục theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ trung cấp, có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ ngoại ngữ và hoàn thành khóa bồi dưỡng Hiệu trưởng trung học cơ sở [H2-2.1-01]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.

### **Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý trường học, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, quản lý mọi hoạt động trong nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học, đúng chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, giữ được sự đoàn kết trong tập thể sư phạm, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức  
[H2- 2.1-01]; [H2- 2.1-02]; [H2-2.1-03].

### **Mức 3:**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được tập thể sư phạm góp ý đánh giá hàng năm đó chính là cơ sở để lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm 2018 - 2019 đến nay và đạt chuẩn Hiệu trưởng (Phó Hiệu trưởng) ở mức tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng từ năm học 2018 - 2019 đến nay [H2-2.1-03]. 02 Phó Hiệu trưởng chưa tham gia học nâng chuẩn lên Thạc sĩ.

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

### **3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nước ngoài và 02 Phó Hiệu trưởng chưa tham gia nâng cao trình độ quản lý.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho Phó Hiệu trưởng tham gia học nâng chuẩn trình độ thạc sĩ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

#### **Mức 1:**

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

#### **Mức 2:**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học;*

*trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**Mức 3:**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và đạt trình độ chuẩn quy định và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H1-1.7-02]; [H2-2.2-01].

b) Tính đến thời điểm tháng 10 năm 2023, dựa theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường có 98,1% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, 1,9% giáo viên chưa đạt chuẩn và đang theo học lớp nâng chuẩn theo kế hoạch của nhà trường [H2-2.2-02].

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm học, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02]. Cụ thể như sau:

- + Năm học 2018 - 2019: số lượng 48/54 giáo viên, tỷ lệ: 88,9%.
- + Năm học 2019 - 2020: số lượng 49/55 giáo viên, tỷ lệ: 89,1%.
- + Năm học 2020 - 2021: số lượng 50/55 giáo viên, tỷ lệ: 90,9%.
- + Năm học 2021 - 2022: số lượng 52/56 giáo viên, tỷ lệ: 92,9%.

+ Năm học 2022 - 2023: số lượng 50/52 giáo viên, tỷ lệ: 96,2%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% từ loại khá trở lên, trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu, làm mô hình tham gia và đạt giải cao trong Hội thi “Khoa học với đời sống” [H2-2.2-04]. Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-08]; [H2-2.2-05].

### **Mức 3:**

a) Căn cứ vào Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá [H2-2.2-03].

b) Nhà trường không có giáo viên viết đề tài báo cáo nghiên cứu khoa học.

### **2. Điểm mạnh**

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật.

### **3. Điểm yếu**

Giáo viên còn hạn chế trong việc báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định hiện hành học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng chuẩn.

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch khuyến khích, động viên và khen thưởng giáo viên báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học.

**5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.*****Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên*****Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**Mức 2:**

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao về công tác tài chính, thư viện, thiết bị và thí nghiệm thực hành, văn thư, thủ quỹ, y tế, bảo vệ và phục vụ [H2-2.2-01].

b) Hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02].

c) Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, các thành viên trong tổ Văn phòng đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.2-04].

**Mức 2:**

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định đáp ứng các nhiệm vụ được giao gồm: 02 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 02 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thí nghiệm, thực hành, 01 nhân viên phụ

trách quản lý thiết bị, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thủ quỹ kiêm nhiệm học vụ, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ [H2-2.2-01].

b) Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong các năm học, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật bất cứ hình thức nào [H1-1.2-08]; [H2-2.2-04].

### **Mức 3:**

a) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp [H2-2.2-02].

b) Hàng năm, nhân viên kế toán, y tế của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do yêu cầu tổ chức lớp [H2-2.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ. Hàng năm, nhân viên đều được Hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật bất cứ hình thức nào.

## **3. Điểm yếu**

Nhân viên thiết bị là giáo viên hợp đồng chưa đảm bảo bằng cấp theo yêu cầu vị trí việc làm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên thiết bị và tạo điều kiện cho nhân viên thiết bị tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để phát huy tốt nhiệm vụ được giao.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

#### **Mức 1:**

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

**Mức 2:**

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

**Mức 3:**

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học (11 tuổi vào học lớp 6), không có học sinh đi học trước tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.6-02]; [H2-2.4-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đã phổ biến nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học chưa cao [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-03].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kỹ năng sống. Học sinh được nhận học bổng, trợ cấp theo quy định đối với những trường hợp hưởng chính sách xã hội, có hoàn cảnh khó khăn, được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.3-01]; [H1-1.7-07]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-05].

**Mức 2:**

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp [H1-1.5-02]; [H2-2.4-03].

### **Mức 3:**

Trong nhiều năm liền học sinh trường đạt nhiều thành tích trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội Thiếu niên Tiền phong; các phong trào thể dục thể thao. Trong năm học nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, một số học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố. Học sinh được rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tất cả các thành tích này đều được nhà trường khen thưởng dưới nhiều hình thức nhằm mục đích tuyên dương, khuyến khích và tạo sự lan tỏa đến các em học sinh khác [H1-1.2-08]; [H1-1.7-05]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-06].

### **2. Điểm mạnh**

Trong nhiều năm liền học sinh trường đạt nhiều thành tích trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội thiếu niên tiên phong, các phong trào thể dục thể thao.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học còn kém.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tăng cường công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và làm công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường; kết hợp giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy Giáo dục Công dân tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường tuyên

truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong việc quan tâm chăm lo việc học của học sinh đồng thời cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo về trình độ chuyên môn và năng lực quản lý. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy phong phú.

**Điểm yếu cơ bản:**

Giáo viên còn hạn chế trong việc báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Giáo viên còn hạn chế trong việc báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Nhân viên thiết bị là giáo viên hợp đồng chưa đảm bảo bằng cấp theo yêu cầu vị trí việc làm.

Địa bàn trường học thuộc khu lao động, cha mẹ học sinh lo mưu sinh nên ít quan tâm đến con em. Vì vậy, còn một số học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, chưa ngoan.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường có hệ thống cơ sở vật chất hoàn chỉnh theo quy định hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo không chỉ căn cứ vào chất lượng giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên và học sinh mà còn đạt những quy chuẩn về vật chất của nhà trường theo các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Khuôn viên nhà trường đảm bảo sự riêng biệt với tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Chương trình đổi mới, thay sách giáo khoa mới, việc kết nối Internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập; khối phòng

phục vụ học tập, hành chính... của nhà trường luôn được đầu tư nhằm đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu dạy và học.

***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

**Mức 1:**

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

**Mức 2:**

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

**Mức 3:**

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển tên trường được đặt tại số 301/34, đường Tô Ngọc Vân, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, Quận 12. Trường có tổng diện tích đất là 2.348 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích sân chơi 580 m<sup>2</sup> nằm ở tầng trệt của nhà trường. Trường có tường rào bao quanh, cổng trường, khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, biển tên trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01]. Nhà trường được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Đơn vị văn hóa” nhiều năm liền do Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận [H1-1.3-11].

b) Trường có 02 cổng và biển tên trường được đặt ở cổng chính và đúng quy định theo Điều lệ trường trung học, cổng chính cũng chính là cổng thoát

hiểm dành cho học sinh, tường bao quanh khắp khuôn viên trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Trong khuôn viên nhà trường có khu sân chơi, bãi tập với diện tích 580 m<sup>2</sup> và lưới che nắng, tạo bóng mát để học sinh tập thể dục và vui chơi. Tuy nhiên, diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế so với sĩ số học sinh hiện có [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

### **Mức 2:**

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập có diện tích 580 m<sup>2</sup> đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]. Tuy nhiên, trường không có nhà tập thể thao đa năng.

### **Mức 3:**

Trường thuộc nội thành được thành lập năm 2000 có diện tích sân chơi 580 m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sử dụng của trường 2.348 m<sup>2</sup>. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 580 m<sup>2</sup>, đảm bảo có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên tường bao cố định, đảm bảo an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm sạch đẹp. Nhà trường đạt tiêu chuẩn “Đơn vị văn hóa” nhiều năm liền do Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận.

## **3. Điểm yếu**

Diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế so với sĩ số học sinh hiện có.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục duy trì các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh. Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo trong công tác tuyển sinh đầu cấp nhằm giảm sĩ số học sinh của trường tăng diện tích sân chơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi và học tập của học sinh đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

*Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập*

**Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

**Mức 2:**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

**Mức 3:**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

a) Nhà trường có 20 phòng học mỗi phòng có diện tích 48 m<sup>2</sup>, mỗi phòng đều 04 quạt trần và 01 quạt treo tường, 02 cửa ra vào, 04 cửa sổ, 16 bóng đèn huỳnh quang 1,2 m. Mỗi phòng học đều có biển tên lớp gắn trên cửa chính, trong phòng được trang trí ảnh Bác Hồ, khẩu hiệu và nội quy đúng quy định; 01 bộ bàn ghế giáo viên và 24 bộ bàn ghế học sinh; 01 bảng từ chống lóa, mỗi phòng học đều có Ti-vi 55 inch gắn cố định. Toàn bộ bàn ghế học sinh của 20 phòng học có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Trường có 02 phòng học phục vụ bộ môn Khoa học Tự nhiên (Lý - Hóa - Sinh); 01 phòng nghe nhìn với diện tích mỗi phòng là 48m<sup>2</sup>, tất cả các phòng

này đều được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo đúng quy chuẩn của do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; 02 phòng Tin học diện tích 48 m<sup>2</sup> với tổng cộng 100 máy cho học sinh, tất cả đều được kết nối Internet để phục vụ học tập của học sinh. Tất cả các phòng đều có nội quy, quy định về đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ. Tuy nhiên, các phòng bộ môn chưa là phòng riêng biệt còn sử dụng

ghép

[H3-3.1-04].

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ và đầy đủ đèn, quạt và trang thiết bị [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

### **Mức 2:**

a) Phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định và bố trí thuận lợi, riêng biệt, đảm bảo cho học tập thí nghiệm, thực hành, trường hiện có đủ phòng học bộ môn theo quy định gồm: 01 phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, 01 phòng thực hành thí nghiệm Hóa học - Sinh học, 01 phòng nghe nhìn, 02 phòng Tin học, đầu năm học đều bổ sung đầy đủ trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học đảm bảo cho học sinh [H3-3.1-04].

b) Trường có khối phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy đầy đủ theo quy định đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01].

### **Mức 3:**

Trường hiện có các phòng học bộ môn Tin học, các phòng thí nghiệm, thực hành của bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

## **2. Điểm mạnh**

Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh.

Mỗi phòng đều có 01 bảng từ chống lóa, có Ti-vi 55 inch được kết nối mạng Internet, gắn cố định các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

### **3. Điểm yếu**

Các phòng bộ môn chưa là phòng riêng biệt còn sử dụng ghép.

Trường chưa có phòng riêng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 12, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 phân bổ nguồn ngân sách nâng thêm tầng ở dãy phòng học phía sau, để có đủ các phòng học bộ môn và phòng riêng biệt hỗ trợ công tác dạy và học cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị***

##### **Mức 1:**

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

##### **Mức 2:**

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

##### **Mức 3:**

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

a) Khối phòng hành chính - quản trị gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng sư phạm, 01 phòng Y tế, 01 phòng truyền thống, 01 phòng văn phòng, 01 phòng Tài chính, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng giáo viên, 02 phòng nghỉ giáo viên. Tất cả các khối phòng

phục vụ cho học tập và công tác hành chính quản trị đều đảm bảo đúng quy định. Phòng Y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế tối thiểu (giường nghỉ, nhiệt kế, cân sức khỏe, thước đo chiều cao) và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế về ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong y tế của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như máy vi tính, máy in, máy photo... và được kết nối Internet để phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, đồng thời xây dựng, trang bị đồ dùng thiết bị đầy đủ phục vụ cho công tác quản lý và dạy học theo hướng hiện đại, các phòng đều có kết nối Internet [H3-3.1-03];

[H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

c) Nhà trường hàng năm có tổ chức đoàn kiểm kê các tài sản, có sửa chữa, bổ sung thiết bị của khối hành chính - quản trị được thể hiện trên sổ quản lý tài sản được cập nhật hằng năm [H1-1.6-05]; [H3-3.3-01].

### **Mức 2:**

Trường có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo quy định như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng truyền thông, phòng y tế, phòng nghỉ trưa của giáo viên. Tất cả các phòng chức năng đều có bàn ghế, kệ, tủ, trang thiết bị đầy đủ, phù hợp với công năng sử dụng. Căn tin trường được xây dựng đúng quy chuẩn, có chứng nhận cấp phép hoạt động, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.2-03]; [H3-3.3-02].

### **Mức 3:**

Khối hành chính - quản trị của nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp ngăn nắp, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của đơn vị [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy theo quy định và thường xuyên kiểm tra sửa chữa, bổ sung đầy đủ các trang thiết bị. Có đủ các phòng phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và quản lý, tất cả các máy tính của nhà trường đều có kết nối Internet đáp ứng các hoạt động dạy và học.

## **3. Điểm yếu**

Phòng Y tế chỉ được trang bị đủ các thiết bị y tế tối thiểu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động được nguồn kinh phí nhằm bảo dưỡng, trang bị thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học; đồng thời có kế hoạch dự trù kinh phí trang bị thêm các thiết bị y tế để việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tại trường được tốt hơn.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

### ***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

#### **Mức 1:**

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

#### **Mức 2:**

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Trường có khu vực nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, khu vực vệ sinh nam nữ tách biệt, đúng quy cách, đủ để phục vụ cho học sinh. Nhà vệ sinh học sinh nữ là nhà vệ sinh thông minh, cả hai nhà vệ sinh học sinh nam và học sinh nữ được bảo quản và đảm bảo vệ sinh sạch sẽ có hệ thống nhạc và các hình vẽ sinh động. Nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Các tầng lầu đều có nhà vệ sinh cho học sinh nam và học sinh nữ. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có trang trí khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch do Công ty cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dùng để sinh hoạt. Hàng năm, trường đều thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo quy định. Kết quả kiểm định nguồn nước hàng năm đều đạt yêu cầu và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Tân Nam Lợi cung cấp nước uống đóng bình cho giáo viên, nhân viên và học sinh; khuôn viên trường có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, sân trường thấp hơn mặt đường nên khi trời mưa lớn có hiện tượng ngập [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

c) Nhà trường trang bị các thùng chứa rác theo khu vực, thường xuyên quét dọn vệ sinh làm sạch đẹp trường lớp và ký hợp đồng với thu gom rác tại địa phương để thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường [H3-3.3-02]; [H3-3.4-02].

## **Mức 2:**

a) Khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý như sau: Tầng trệt có nhà vệ sinh giáo viên nữ, nhà vệ sinh giáo viên nam, nhà vệ sinh học sinh nam, nhà vệ sinh học sinh nữ; các dãy lầu đều có nhà vệ sinh riêng cho học sinh nam và học sinh nữ; đảm bảo sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và đúng quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.4-03].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; trường có hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường bố trí khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh một cách khoa học, phù hợp và thuận tiện.

Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nước uống đạt tiêu chuẩn; hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường.

## **3. Điểm yếu**

Sân trường thấp hơn mặt đường nên khi trời mưa lớn có hiện tượng ngập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục duy trì sử dụng nguồn nước sạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời thường xuyên kiểm tra thông đường cống thoát nước để luôn đảm bảo hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh môi trường không gây ô nhiễm; Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 12, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 đầu tư xây dựng nâng cao sân trường, hành lang và các phòng ở tầng trệt.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị****Mức 1:**

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

**Mức 2:**

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

**Mức 3:**

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

a) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đảm bảo cho việc phục vụ tốt các hoạt động quản lý và giảng dạy của đơn vị như: 02 máy photo, 11 máy in, 13 máy vi tính, 04 lap-top [H1-1.6-05]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu so với danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, trường có phòng chuẩn bị thiết bị, đồ dùng dạy học, thực hành thí nghiệm [H3-3.2-01].

c) Công tác kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được nhà trường thực hiện định kỳ vào cuối năm, nhà trường thanh lý và mua bổ sung kịp thời các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học để đảm bảo công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.6-05]; [H3-3.3-01]; [H3-3.5-02].

**Mức 2:**

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học tại phòng Tin học và một số phòng chức năng [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập từ khối 6 đến khối 9 [H1-1.6-05]; [H3-3.2-01].

c) Mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã bổ sung thêm các thiết bị dạy học phục công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục [H3-3.3-01]. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều [H3-3.2-01]; [H3-3.5-02].

**Mức 3:**

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học, dụng cụ học tập đáp ứng tốt các phương pháp giảng dạy hiện đại, hàng năm nhà trường đều có sự kiểm tra, rà soát, bổ sung trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy học.

**3. Điểm yếu**

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng lên kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên để tiếp tục động viên, khuyến khích giáo viên tăng cường làm thêm đồ dùng dạy học, cải tiến các đồ dùng dạy học sẵn có để phục vụ cho việc dạy và học; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để

có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

**Mức 1:**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

**Mức 2:**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

**Mức 3:**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Thư viện của nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật và sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập trong nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Việc quản lý và tổ chức phục vụ của thư viện đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có đầy đủ các loại sổ

sách, nội quy thư viện, sổ theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, lịch hoạt động thư viện, biên bản tự đánh giá, kiểm tra về công tác thư viện. Thư viện thường xuyên tổ chức các chuyên đề đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02].

c) Sau khi kết thúc học kỳ và năm học, thư viện tiến hành kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

### **Mức 2:**

Căn cứ theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn Thư viện tiên tiến [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

### **Mức 3:**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc. Thư viện được trang bị phần mềm quản lý thư viện; Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet; có máy tính bảng kết nối wifi đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08]. Trường chưa xây dựng được thư viện điện tử.

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện trường đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến theo Quy chế hoạt động thư viện; phối hợp tốt với giáo viên bộ môn và tổ mạng lưới thư viện để tổ chức các chuyên đề.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa xây dựng được thư viện điện tử.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy tốt hoạt động của thư viện, lập kế hoạch xây dựng thư viện điện tử trong đó chú trọng công tác huy động các nguồn lực để thực hiện

trang bị cơ sở vật chất, cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số đáp ứng nhu cầu công việc.

Hiệu trưởng tham mưu cấp trên xây dựng thư viện hiện đại.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đạt tiêu chuẩn “Đơn vị văn hóa” nhiều năm liền do Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận.

Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy theo quy định và thường xuyên kiểm tra sửa chữa, bổ sung đầy đủ các trang thiết bị. Có đủ các phòng phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và quản lý, tất cả các máy tính của nhà trường đều có kết nối Internet đáp ứng các hoạt động dạy và học.

**Điểm yếu cơ bản:**

Sân trường thấp hơn mặt đường nên khi trời mưa lớn có hiện tượng ngập. Diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế so với sĩ số học sinh hiện có.

Các phòng bộ môn chưa là phòng riêng biệt còn sử dụng ghép.

Trường chưa có phòng riêng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Trong những năm xây dựng và phát triển, Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của địa phương và sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh. Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, luôn giữ mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

**Mức 1:**

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Vào đầu các năm học, nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh, các lớp cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm những người luôn đoàn kết và tâm huyết với việc giáo dục thế hệ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học và làm việc cụ thể theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục, quản lý, chăm sóc con em, có các công trình cụ thể, có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường và thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh hàng năm [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định của Thông tư 55/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, địa điểm để Ban đại diện cha mẹ học sinh sinh hoạt và tổ chức các hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

### **Mức 2:**

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-03].

### **Mức 3:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh giám sát việc khen thưởng, khuyến khích kịp thời thành tích học tập, năng khiếu và quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của học sinh [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt. Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường tích cực trong các phong trào.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lý, giáo dục con em, dẫn đến tình trạng học sinh không được đảm bảo xuyên suốt quá trình học tập, phải nghỉ, bỏ học.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm học tiếp theo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lý con em mình nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

##### **Mức 1:**

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

##### **Mức 2:**

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

##### **Mức 3:**

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường chủ động tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12 trong công tác chuẩn bị khai giảng, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở... Thông tin kịp thời về tình hình học sinh nghỉ, bỏ học, học sinh có nguy cơ bỏ học đến giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân Quận 12 để có hướng hỗ trợ và giúp đỡ, vận động học sinh ra lớp... đồng thời phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh, góp phần hoàn thành tiêu chí về giáo dục, trường học trong việc thực hiện phổ cập giáo dục tại địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.1-09]; [H1-1.8-01]; [H4-4.2-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Các hoạt động giáo dục của nhà trường được báo cáo kịp thời với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành có liên quan, thông tin rộng rãi đến cha mẹ học sinh và học sinh, đồng thời đăng tải trên website, công khai trên bảng tin của trường để tuyên truyền mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được đến với cộng đồng [H1-1.8-01]; [H4-4.2-02].

c) Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể, mạnh thường quân về vật chất lẫn tinh thần như: Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, khen thưởng học sinh; tặng quà, thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn;

tặng học bổng khuyến học cho học sinh khó khăn, tặng nón bảo hiểm cho học sinh [H1-1.6-04]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.2-01].

### **Mức 2:**

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị

[H1-1.1-02]; [H1-1.1-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội, Quận đoàn Quận 12, Hội khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Công an phường Thạnh Xuân trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường trong năm học và trong thời gian học sinh sinh hoạt hè. Chi đoàn và Liên đội thường xuyên tổ chức một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục khác như: Thăm và tặng quà cho gia đình học sinh nghèo, chăm sóc khu tưởng niệm Vườn Cau Đỏ, tổ chức hội thao, tổ chức Hội trại “Mừng Đảng–Mừng Xuân” với nhiều hoạt động sôi nổi, phong phú [H1-1.1-09]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-10]; [H4-4.2-02].

### **Mức 3:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành đoàn thể địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trường thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân như: tham dự Hội thi “Tìm hiểu về An toàn giao thông”, thi văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi Mừng Đảng- Mừng Xuân. Hàng năm, trường là một trong những điểm sinh hoạt và là địa điểm tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ trong dịp hè [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, tích cực đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong việc thực hiện phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương.

### **3. Điểm yếu**

Có sự phối hợp với ban ngành đoàn thể ở địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ, bỏ học trở lại lớp nhưng hiệu quả chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương nhằm duy trì việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh. Ngoài ra, hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ bỏ học trở lại lớp.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

#### **Điểm mạnh nổi bật:**

Nhiều năm qua toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

#### **Điểm yếu cơ bản:**

Trường vẫn còn học sinh bỏ học mặc dù đã phối hợp với ban ngành đoàn thể ở địa phương, cha mẹ học sinh trong công tác vận động.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu:**

Trong các năm học qua, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo

Quận 12. Từ đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn theo năm học – học kỳ - tháng - tuần; nghiêm túc thực hiện các văn bản điều chỉnh, bổ sung về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng nghiệp, giáo dục chương trình địa phương... luôn được quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó nhà trường còn chú trọng công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhằm trang bị cho các em những kỹ năng tối thiểu để bước vào cuộc sống. Kết quả thực hiện phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” hàng năm đều được ngành đánh giá tốt.

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

**Mức 1:**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

**Mức 2:**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

**Mức 3:**

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trong các năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học. Có kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình theo từng bộ môn [H1-1.1-09]. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Các môn học sử dụng hợp lý sách giáo khoa, liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp. Các giáo viên tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới nên đã biết lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Giáo viên thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học phù hợp theo chương trình để phát huy vai trò chủ động trong học tập của học sinh, tổ chức dạy học có phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp tự học, hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn. Tuy nhiên việc thực hiện này chưa đồng đều giữa các giáo viên vì một số giáo viên mới ra trường năng lực còn hạn chế, chưa vận dụng tốt phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, chưa đi sâu, đi sát với học sinh nên dẫn đến chất lượng bộ môn đạt được chưa đồng đều [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02].

c) Nhà trường quan tâm, chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án, ma trận và chấm bài kiểm tra. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh bằng nhiều hình thức như: thuyết trình, sản phẩm sáng tạo, bài trắc nghiệm, bài cảm nhận, xây dựng tiêu phẩm [H1-1.7-07]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

**Mức 2:**

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng theo quy định và phân phối chương trình trên cơ sở lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04].

b) Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi, thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển bồi dưỡng dự thi cấp quận, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học. Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, bám sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kỳ, qua các đợt báo điểm [H1-1.8-01]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06].

**Mức 3:**

Cuối mỗi đợt báo điểm, cuối học kỳ và cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.2-08]. Đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua sơ kết, tổng kết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

[H1-1.2-08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên năng lực còn hạn chế, chưa vận dụng tốt phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, chưa đi sâu, đi sát với học sinh nên dẫn đến chất lượng bộ môn đạt được chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch cụ thể chỉ đạo thực hiện chương trình giảng dạy.

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng thường xuyên dự giờ, góp ý giáo viên, đặc biệt là giáo viên mới ra trường trong việc vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện***

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3:**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục hàng năm. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phụ đạo học sinh

yếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Hiệu trưởng phân công cho giáo viên có kinh nghiệm tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và các giáo viên đứng lớp có trách nhiệm phụ đạo học sinh yếu, kém của lớp mình phụ trách [H1-1.2-08]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06].

b) Đầu năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại chất lượng học sinh thông qua việc rà soát kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của học sinh trong năm học trước [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]. Qua đó, các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và tổ chức các lớp phụ đạo học sinh yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi. Việc giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật hòa nhập và học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện được thầy cô rất quan tâm tạo điều kiện, giúp đỡ cho các em vươn lên trong học tập [H1-1.2-08]; [H1-1.7-08]; [H4-4.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-04].

c) Nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh căn cứ vào kết quả kiểm tra cuối đợt, cuối học kỳ 1, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhưng đôi khi chưa phát hiện kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu để giáo dục và hỗ trợ [H1-1.2-08]; [H5-5.1-06].

### **Mức 2:**

Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, trường tổ chức dạy buổi 2 [H5-5.1-01]. Đối với học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện, tổ trưởng chỉ đạo giáo viên lập kế hoạch giảng dạy phụ đạo cho học sinh và nộp về Phó hiệu trưởng. Giáo viên bộ môn được phân công giảng dạy phụ đạo học sinh yếu, kém nhiệt tình, tận tâm, có trách nhiệm và có phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh, động viên, khuyến khích học sinh xếp loại học lực yếu, kém

vươn lên trong học tập. Tuy nhiên vẫn có những học sinh lười học, không nhiệt tình, chủ động trong các tiết phụ đạo dù thầy cô đã khuyến khích, động viên và tận tình giảng dạy [H5-5.1-06]. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường miễn giảm học phí (tùy theo hoàn cảnh gia đình). Do đó, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh hàng năm đều đảm bảo đạt theo chỉ tiêu kế hoạch năm học thể hiện trong báo cáo tổng kết các hoạt động giáo dục theo năm học [H1-1.2-08]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

### **Mức 3:**

Nhà trường có kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi [H5-5.1-05]. Do đó trong các năm học, đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường đều tham dự các kỳ thi học sinh giỏi và được công nhận học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố với số lượng học sinh ngày một tăng cao về số lượng và chất lượng. Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh là một trong những đơn vị được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 tuyên dương về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, nét vẽ xanh, khéo tay kỹ thuật đạt các giải cấp quận và cấp thành phố [H1-1.7-07]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

### **2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường có đội tuyển học sinh giỏi tham gia và đạt kết quả cao các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận và cấp Thành phố.

Giáo viên bộ môn được phân công giảng dạy phụ đạo học sinh yếu, kém nhiệt tình, tận tâm, có trách nhiệm và có phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh, động viên, khuyến khích học sinh xếp loại học lực yếu, kém vươn lên trong học tập.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém từ đầu năm nhưng vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu do lười học, chất lượng một số môn chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo quản lý hoạt động chuyên môn, duy trì đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn.

Năm học 2023 - 2024, giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kèm đồng thời vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

**Mức 1:**

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

*b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

*c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

**Mức 2:**

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua một số môn học như: Lịch sử, Giáo dục Công dân, Ngữ văn, Địa lý [H1-1.1-09]; [H5-5.3-01].

b) Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua việc đảm bảo các tiết giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh theo chương trình giáo dục địa phương của từng môn học theo quy định. Tổ chức chủ đề trải nghiệm; tổ chức chủ đề theo dự án học tập; tổ chức chủ đề theo mô hình STEM và giáo viên sẽ đánh giá học sinh qua những sản phẩm mà các

em làm ra, những cảm nhận, hiểu biết của học sinh [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04]; [H5-5.3-02].

c) Tổ bộ môn rút kinh nghiệm, thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu theo đúng phân phối chương trình, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương vào cuối năm học. Tuy nhiên tài liệu giáo dục địa phương còn hạn chế về số lượng, công tác rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương trong trường chưa cập nhật đầy đủ [H1-1.2-08].

### **Mức 2:**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, qua đó giúp học sinh hiểu biết thêm về lịch sử địa phương, tạo niềm tự hào của các em về truyền thống lịch sử và tình yêu đối với quê hương đất nước nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn theo tài liệu giảng dạy lịch sử địa phương [H1-1.8-01]; [H5-5.3-01].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn theo quy định. Giáo dục lồng ghép trong giảng dạy chính khóa bộ môn Giáo dục Công dân, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý theo phân phối chương trình. Qua đó khơi dậy lòng yêu quê hương đất nước, thêm tự hào về truyền thống văn hóa lịch sử địa phương.

### **3. Điểm yếu**

Tài liệu giáo dục địa phương còn hạn chế về số lượng. Công tác rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương trong trường chưa cập nhật đầy đủ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục địa phương và thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương và bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc và tìm hiểu.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1:**

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2:**

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động tham quan học tập trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp, 01 lần/năm học, đã thu hút nhiều học sinh tham gia. Ngoài ra trường còn thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, giúp học sinh lựa chọn được nghề phù hợp với khả năng của mình [H1-1.2-08]; [H5-5.4-01].

b) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. Đối với hoạt động hướng nghiệp, nhà trường liên kết với trường Trung cấp Nghề, các trường dân lập, các ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hằng năm với sự tham gia 100% của học sinh lớp 9. Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách, các năng lực tâm lý, xã hội, giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm, phát huy tiềm năng sáng tạo, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Trong các lần tổ chức, Hiệu trưởng đều có kế hoạch phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm,

hướng nghiệp nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong chuyến tham quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

### **Mức 2:**

a) Nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử, văn hóa như khu di tích Tua Hai – Tây Ninh, tượng đài chiến thắng La Ngà – Đồng Nai, Khu di tích Rạch Gầm, Xoài Múc – Tiền Giang, tham quan các nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, làng nghề, các trường trung cấp, đại học... Thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống, từ đó các em hiểu rõ vấn đề nên việc áp dụng kiến thức vào các bài kiểm tra được chất lượng hơn. Tuy nhiên còn một số học sinh chưa tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm do chưa tìm được sự hứng thú trong hoạt động [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Sau khi kết thúc học kỳ, nhà trường rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh qua đó rút kinh nghiệm trong các lần tổ chức sau để đảm bảo an toàn, hiệu quả [H1-1.2-08].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Nhà trường đã linh hoạt trong việc phân công giáo viên có năng lực và giàu kinh nghiệm tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Còn học sinh chưa tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do chưa tìm được sự hứng thú trong hoạt động.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, thống nhất các nội dung tổ

chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh nhằm gắn kết kiến thức của môn học với thực tế cuộc sống, tạo sự hứng thú để học sinh tham gia đầy đủ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**Mức 2:**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**Mức 3:**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập, điều kiện nhà trường và địa phương. Chương trình giáo dục về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, trong các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, tham quan hướng

nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường [H1-1.1-09]; [H1-1.8-03].

Hàng năm, học sinh nhà trường được giáo dục về kỹ năng sống trong chương trình chính khóa và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông, bạo lực học đường ... tạo cho học sinh có lối sống lành mạnh, an toàn, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. Ngoài ra nhà trường còn kết hợp với trung tâm GAIA để giảng dạy cho học sinh, qua đó giúp học sinh giải quyết các vấn đề mà các em gặp trong cuộc sống, giúp cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H5-5.4-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Từ đó, hình thành đạo đức, lối sống của học sinh, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh nâng cao qua từng năm học [H1-1.2-08]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các em học sinh đã có những kỹ năng nhất định trong học tập và cuộc sống nhất là kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, sự hiểu biết các kiến thức về Luật Giao thông, quyền trẻ em được nâng cao; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc [H1-1.5-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.3-02].

## **Mức 2:**

a) Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm chú trọng, đầu tư nhiều thời gian, công sức, tâm huyết và đã tạo được sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể... Thông qua nội dung giáo dục, các tiết học kỹ năng sống (04 tiết/tháng), nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập. Học sinh được rèn luyện về kỹ

năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm... Nhà trường đã nhận được sự đồng thuận cao từ phía cha mẹ học sinh. [H1-1.5-02]; [H5-5.5-02].

b) Chương trình giảng dạy, định hướng giáo dục học sinh, hình thành, phát triển các kỹ năng sống đã giúp cho học sinh nhà trường có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các bài học [H5-5.3-02]; [H5-5.5-01].

### **Mức 3:**

Trong năm học 2023 - 2024, trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ khoa học như góp phần giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh như: câu lạc bộ Khéo tay kỹ thuật, câu lạc bộ STEM, câu lạc bộ Tin học..., bước đầu giúp học sinh được nghiên cứu khoa học, công nghệ, hướng dẫn các em làm mô hình máy bay phản lực, mô hình thiết bị nâng người, Robot điện tử, mô hình xe năng lượng mặt trời, mô hình vườn cây thông minh... theo sự hướng dẫn của giáo viên của trường phụ trách và đã tạo ra những sản phẩm ứng dụng trong đời sống. Tuy nhiên nhà trường chưa có nhiều học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn do các cấp tổ chức [H4-4.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.5-03].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm chú trọng, đầu tư nhiều thời gian, công sức, tâm huyết và đã tạo được sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể... nên đã đạt được hiệu quả cao.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của thầy, cô do các cấp tổ chức.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức giảng dạy về kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình bộ môn Giáo dục Công dân, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức có hiệu quả các câu lạc bộ trong nhà trường và giáo dục đạo đức học sinh thông qua việc chấp hành nội quy trường lớp, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục lập kế hoạch triển khai công tác dạy học theo định hướng giáo dục STEM nhằm tạo điều kiện trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư duy phản biện, sáng tạo cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

**Mức 1:**

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

**Mức 2:**

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

**Mức 3:**

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường*

trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

a) Hàng năm, nhà trường đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực của học sinh, kết quả đánh giá xếp loại học lực của học sinh theo từng khối lớp [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-02]. Kết quả xếp loại học lực trung bình trở lên của học sinh các khối 6, 7, 8, 9 đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường. Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh trong 05 năm học từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-08]; [H5-5.3-02].

b) Trong những năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỷ lệ học sinh lên lớp của năm học đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường và của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-08]; [H5-5.3-02].

Căn cứ vào danh sách công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các biên bản xét đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% theo kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường [H1-1.2-08].

c) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Học sinh sau khi tốt nghiệp nếu có nguyện vọng học nghề, nhà trường tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn, giới thiệu cho các em vào học tại các trường hệ trung cấp chuyên nghiệp [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

### **Mức 2:**

a) Nhà trường có kế hoạch và quản lý tốt công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục toàn diện. Vì vậy, trong những năm học qua, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, đạt được kết quả cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông là 100%, tiếp tục học Trung học phổ thông và học nghề đều tăng qua các năm và đạt tỷ lệ cao so với quy định [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.6-05].

b) Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục đã tạo tiền đề cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và phát triển trong các năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt cao hơn tỷ lệ đạt được so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn quận trong các năm học gần đây. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh có ý thức học tập chưa được tự giác và tích cực [H1-1.2-08]; [H5-5.6-01].

### **Mức 3:**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của nhà trường trong những năm học vừa qua như sau:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi/tốt của trường đạt từ 25,93% trở lên [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-02].

Thông kê kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi/tốt cụ thể như sau:

+ Năm học 2018 - 2019: 387/1362, đạt tỷ lệ 28,41%

+ Năm học 2019 - 2020: 543/1438, đạt tỷ lệ 37,76%.

+ Năm học 2020 - 2021: 512/1595, đạt tỷ lệ 32,1%.

+ Năm học 2021 - 2022: 1620 học sinh

    Khối 6: 133/379, đạt tỷ lệ 35,09%

    Khối 7, 8, 9: 504/1241, đạt tỷ lệ 40,61%

+ Năm học 2022 - 2023: 1478 học sinh

    Khối 6, 7: 183/649, đạt tỷ lệ 28,2%

    Khối 8, 9: 215/829, đạt tỷ lệ 25,93%

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá của trường đạt từ 36,55% trở lên [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-02].

Thông kê kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá cụ thể như sau:

+ Năm học 2018 - 2019: 538/1362, đạt tỷ lệ 39,5%

+ Năm học 2019 - 2020: 587/1438, đạt tỷ lệ 40,82%.

+ Năm học 2020 - 2021: 583/1595, đạt tỷ lệ 36,55%.

+ Năm học 2021 - 2022: 1620 học sinh

Khối 6: 139/379, đạt tỷ lệ 36,68%

Khối 7, 8, 9: 459/1241, đạt tỷ lệ 36,99%

+ Năm học 2022 - 2023: 1478 học sinh

Khối 6, 7: 244/649, đạt tỷ lệ 37,6%

Khối 8, 9: 347/829, đạt tỷ lệ 41,86%

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém/chưa đạt không quá 05% [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-02].

Thống kê kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém/chưa đạt cụ thể như sau:

+ Năm học 2018 - 2019: 48/1362, đạt tỷ lệ 3,52%

+ Năm học 2019 - 2020: 00/1438, đạt tỷ lệ 0%.

+ Năm học 2020 - 2021: 97/1595, đạt tỷ lệ 6,09%.

+ Năm học 2021 - 2022: 1620 học sinh

Khối 6: 15/379, đạt tỷ lệ 3,96%

Khối 7, 8, 9: 29/1241, đạt tỷ lệ 2,34%

+ Năm học 2022 - 2023: 1478 học sinh

Khối 6, 7: 24/649, đạt tỷ lệ 3,7%

Khối 8, 9: 18/829, đạt tỷ lệ 2,17%

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường đạt trên 90% [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-02].

Thống kê kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt cụ thể như sau:

+ Năm học 2018 - 2019: 1347/1362, đạt tỷ lệ 98,9%

+ Năm học 2019 - 2020: 1437/1438, đạt tỷ lệ 99,93%.

+ Năm học 2020 - 2021: 1586/1595, đạt tỷ lệ 99,44%.

+ Năm học 2021 - 2022: 1620 học sinh

Khối 6: 379/379, đạt tỷ lệ 100%

Khối 7, 8, 9: 1234/1241, đạt tỷ lệ 99,44%

+ Năm học 2022 - 2023: 1478 học sinh

Khối 6, 7: 645/649, đạt tỷ lệ 99,38%

Khối 8, 9: 818/829, đạt tỷ lệ 98,67%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 01%, tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 02% [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục đã tạo tiền đề cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và phát triển trong các năm học.

Nhà trường rất quan tâm đến công tác hướng nghiệp cho học sinh và đã xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cấp, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh có ý thức học tập chưa được tự giác và tích cực.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo học sinh yếu, kém để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng, giáo viên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, giám thị, Đoàn - Đội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh chưa ngoan nhằm giúp các em có ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

## **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

### **Điểm mạnh nổi bật:**

Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung



*Quận 12, ngày 26 tháng 12 năm 2023.*  
**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thảo Hồng**

**Phần IV. Phụ lục**  
**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chí</b>	<b>T T</b>	<b>Mã Minh Chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược của Nhà trường giai đoạn 2021-2025.	Giai đoạn 2021-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đảng bộ Phường Thanh Xuân.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Số Nghị quyết của Nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Đường dẫn trang Web đăng tải Kế hoạch chiến lược của Nhà Trường <a href="http://thcsluongthevinhq12.hcm.edu.vn">http://thcsluongthevinhq12.hcm.edu.vn</a>	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản niêm yết công khai.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán

	6	[H1-1.1-06]	Biên bản rà soát chiến lược phát triển của nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.1-07]	Kế hoạch Giáo dục	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.1-08]	Báo cáo tự đánh giá hàng năm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	9	[H1-1.1-09]	Kế hoạch năm học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.2</b>	10	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư
	11	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân	Văn thư

			thi đua khen thưởng	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Quận 12	
12	[H1-1.2-03]		Quyết định thành lập Hội đồng chăm Sóc kiến	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
13	[H1-1.2-04]		Sổ họp Hội đồng trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
14	[H1-1.2-05]		Nghị quyết Hội đồng trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
15	[H1-1.2-06]		Hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
16	[H1-1.2-08]		Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, tổ chuyên môn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phó Hiệu

				Năm học 2022-2023	Tổ trưởng	trưởng
	17	[H1-1.2-09]	Hồ sơ tổ văn phòng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng  Tổ trưởng văn phòng	Phó Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.3</b>	18	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập tổ chức cơ sở Đảng. Quyết định công nhận BCH Công Đoàn Quyết định thành lập BCH Chi Đoàn theo nhiệm kỳ. Quyết định thành lập ban chỉ huy liên đội Quyết định Hội Chữ thập đỏ Quyết định Hội Khuyến học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Đảng ủy Phường Thạnh Xuân  Liên đoàn Lao động Quận 12  Đoàn phường Thạnh Xuân  Quận Đoàn  Y tế	Văn thư
	19	[H1-1.3-02]	Kế hoạch hoạt động Công đoàn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	20	[H1-1.3-03]	Kế hoạch hoạt động Chi đoàn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn

				Năm học 2022-2023		
21	[H1-1.3-04]	Sổ tổng phụ trách đội	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội	
22	[H1-1.3-05]	Các báo cáo tổng kết của Công Đoàn Các báo cáo tổng kết của Chi Đoàn Các báo cáo tổng kết của Liên đội	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn Bí thư Chi đoàn Tổng phụ trách Đội	Văn thư	
23	[H1-1.3-06]	Quyết định công nhận xếp loại Chi bộ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng	
24	[H1-1.3-07]	Quyết định khen thưởng tổ chức Đảng cấp trên công nhận	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng	
25	[H1-1.3-08]	Giấy khen chi đoàn, đoàn viên. Giấy chứng nhận danh hiệu của Liên đội	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Đoàn phường Thanh Xuân Quận Đoàn	Bí thư Chi đoàn Tổng phụ trách Đội	

	26	[H1-1.3-09]	Hình ảnh các giấy khen về thành tích của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể khác	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Đảng ủy Phường Thạnh Xuân, Liên đoàn Lao động Quận 12, Đoàn phường Thạnh Xuân, Quận Đoàn	Văn thư
	27	[H1-1.3-10]	Sổ nghị quyết chi bộ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	28	[H1-1.3-11]	Nghị quyết, biên bản hội nghị cán bộ công chức, viên chức	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Chủ tịch Công đoàn
<b>Tiêu chí 1.4</b>	29	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	- Số 5132/QĐ-UBND ngày 28/08/2014 - Số 5416, 5420, 5421/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 - Số 7225/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	Hiệu trưởng	Văn thư

	30	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	31	[H1-1.4-03]	Kế hoạch tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	32	[H1-1.4-04]	Chuyên đề tổ chuyên môn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.5</b>	33	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Học vụ
	34	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	35			Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020		

		[H1-1.5-03]	Sổ Chi đội, hoạt động sao đỏ.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
<b>Tiêu chí 1.6</b>	36	[H1-1.6-01]	Sổ công văn đi, đến	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
	37	[H1-1.6-02]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, đến	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Học vụ
	38	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	39	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	40	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý thiết bị	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Thiết bị

41	[H1-1.6-06]	Sổ quản lí tài chính	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
42	[H1-1.6-07]	Hồ sơ kế toán.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
43	[H1-1.6-08]	Báo cáo tài chính	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
44	[H1-1.6-09]	Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
45	[H1-1.6-10]	Phần mềm kế toán, hồ sơ cán bộ công chức điện tử, quản lý điểm số, quản lý thư viện	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán, văn thư, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin	Kế toán, Văn thư, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin,

						Thư viện
	4 6	[H1-1.6-11]	Biên bản kiểm tra tài chính các cấp.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	4 7	[H1-1.6-12]	Dự toán ngân sách hàng năm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
<b>Tiêu chí 1.7</b>	4 8	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	49	[H1-1.7-02]	Bảng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	50	[H1-1.7-03]	Bảng lương và chi trả chế độ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Kế toán

				Năm học 2022-2023		
51	[H1-1.7-04]	Sổ dự giờ		Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
52	[H1-1.7-05]	Hồ sơ kiểm tra quy chế chuyên môn giáo viên		Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
53	[H1-1.7-06]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học		Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
54	[H1-1.7-07]	Quyết định khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh		Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
55	[H1-1.7-08]	Kế hoạch tổ chức các cuộc thi, hội thi		Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư

<b>Tiêu chí 1.8</b>	56	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	57	[H1-1.8-02]	Thời khóa biểu	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	58	[H1-1.8-03]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
	59	[H1-1.8-04]	Sổ họp chuyên môn hàng tháng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	60	[H1-1.8-05]	Biên bản kiểm tra bộ phận	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	61			Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu

		[H1-1.8-06]	Hồ sơ dạy thêm, học thêm	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		trưởng
<b>Tiêu chí 1.9</b>	62	[H1-1.9-01]	Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động nhà trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	63	[H1-1.9-02]	Báo cáo tổng kết thanh tra nhân dân	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban thanh tra nhân dân	Trưởng Ban thanh tra nhân dân
	64	[H1-1.9-03]	Báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở hàng năm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	65	[H1-1.9-04]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân hàng năm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban thanh tra nhân dân	Trưởng Ban thanh tra nhân dân
<b>Tiêu chí 1.10</b>	66	[H1-1.10-01]	Kế hoạch phòng chống bạo lực và An toàn trường học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Y tế

67	[H1-1.10-02]	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Y tế	Y tế
68	[H1-1.10-03]	Hồ sơ tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích và dịch bệnh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Y tế	Y tế
68	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
69	[H1-1.10-05]	Hòm thư góp ý học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
70	[H1-1.10-06]	Sổ theo dõi đơn thư khiếu nại, tiếp công dân	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Giám thị	Hiệu trưởng, Giám thị

71	[H1-1.10-07]	Bảng phân công đoàn viên hỗ trợ trật tự học đường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
72	[H1-1.10-08]	Hồ sơ khám sức khỏe của học sinh, theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Y tế	Y tế
73	[H1-1.10-09]	Kế hoạch Y tế	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Y tế	Y tế
74	[H1-1.10-10]	Hồ sơ khám sức khỏe của giáo viên, nhân viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Y tế	Y tế
75	[H1-1.10-11]	Quy chế phối hợp với Công an Phường Thạnh Xuân	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư

	76	[H1-1.10-12]	Báo cáo y tế	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Y tế
	77	[H1-1.10-13]	Kế hoạch an ninh trật tự trường học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	78	[H1-1.10-14]	Giấy chứng nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
<b>Tiêu chí 2.1</b>	79	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân Hiệu trưởng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	80	[H2-2.1-02]	Hồ sơ cá nhân 02 Phó Hiệu trưởng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn thư
	81			Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng,	Hiệu trưởng,

		[H2-2.1-03]	Quyết định đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 2.2</b>	82	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên, nhân viên hàng năm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	83	[H2-2.2-02]	Danh sách giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	84	[H2-2.2-03]	Biên bản đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	85	[H2-2.2-04]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên hàng năm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	86	[H2-2.2-05]	Chứng chỉ, chứng nhận qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn của nhân viên.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Các cá nhân tổ văn

						phòng
<b>Tiêu chí 2.3</b>						
<b>Tiêu chí 2.4</b>	87	[H2-2.4-01]	Học bạ học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Học vụ, giáo viên chủ nhiệm	Học vụ
	88	[H2-2.4-02]	Danh sách khen thưởng học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Chủ tịch Công đoàn
	89	[H2-2.4-03]	Hồ sơ xử lý học sinh vi phạm kỷ luật	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Giám thị
	90	[H2-2.4-04]	Nội quy học sinh, cơ quan.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Giám thị

				Năm học 2022-2023		
	91	[H2-2.4-05]	Hồ sơ Bảo hiểm y tế, tai nạn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Y tế
	92	[H2-2.4-06]	Hình ảnh học sinh nhận thưởng trong các buổi sơ kết, tổng kết năm học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách đội
<b>Tiêu chí 3.1</b>	93	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong nhà trường		Hiệu trưởng	Văn thư
	94	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	95	[H3-3.1-03]	Hình ảnh công trường, biển tên trường, cơ sở vật chất nhà trường, hệ thống camera quan sát trật tự học đường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	96			Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020		

		[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi, các phòng thí nghiệm, phòng chức năng và từng khu của nhà trường.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	97	[H3-3.1-05]	Danh mục trang thiết bị thể dục thể thao.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổ trưởng tổ Văn thể mỹ	Phụ trách thiết bị
<b>Tiêu chí 3.2</b>	98	[H3-3.2-01]	Hồ sơ quản lý công tác Thiết bị - Thực hành thí nghiệm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng, Thiết bị	Phụ trách thiết bị
	99	[H3-3.2-02]	Biên bản đánh giá kiểm kê bàn ghế học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Kế toán
	100	[H3-3.2-03]	Hình ảnh bàn ghế, bảng trong lớp học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 3.3</b>	101	[H3-3.3-01]	Hợp đồng, hóa đơn bổ sung thiết bị dạy học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán

	102	[H3-3.3-02]	Biên bản kiểm tra của nhân viên y tế hàng tuần.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Y tế
<b>Tiêu chí 3.4</b>	103	[H3-3.4-01]	Phiếu kiểm nghiệm vi sinh nguồn nước sử dụng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Y tế
	104	[H3-3.4-02]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán, Y tế
	105	[H3-3.4-03]	Hình ảnh minh chứng nhà vệ sinh giáo viên và học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Y tế	Y tế
<b>Tiêu chí 3.5</b>	106	[H3-3.5-01]	Hợp đồng internet	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	107			Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020		Phụ trách

		[H3-3.5-02]	Hồ sơ đồ dùng dạy học tự làm	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	thiết bị
<b>Tiêu chí 3.6</b>	108	[H3-3.6-01]	Sổ đăng ký cá biệt của thư viện	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Thư viện
	109	[H3-3.6-02]	Hồ sơ quản lí thư viện. Sổ danh mục tài liệu, sách báo.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Thư viện
	110	[H3-3.6-03]	Biên bản kiểm kê thư viện.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Thư viện
	111	[H3-3.6-04]	Kế hoạch, báo cáo hoạt động thư viện.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Thư viện
	112	[H3-3.6-05]	Quyết định công nhận thư viện tiên tiến	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	Thư viện

				Năm học 2022-2023		
	113	[H3-3.6-06]	Nội quy thư viện.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Thư viện
	114	[H3-3.6-07]	Sổ lưu hình ảnh tủ sách thư viện	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	115	[H3-3.6-08]	Hình ảnh hoạt động của thư viện.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
<b>Tiêu chí 4.1</b>	116	[H4-4.1-01]	Biên bản họp ban đại diện Cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	117	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện Cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng

	118	[H4-4.1-03]	Báo cáo của ban đại diện Cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Ban đại diện Cha mẹ học sinh
<b>Tiêu chí 4.2</b>	119	[H4-4.2-01]	Danh sách học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn nhận hỗ trợ của nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hội khuyến học
	120	[H4-4.2-02]	Các hình ảnh tổ chức lễ hội, sự kiện.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	121	[H4-4.2-03]	Giấy công nhận trường đạt đơn vị văn hóa	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	122	[H4-4.2-04]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng sư phạm	Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí 5.1</b>	123	[H5-5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	124	[H5-5.1-02]	Kế hoạch giảng dạy (cá nhân hàng năm)	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Tổ trưởng chuyên môn
	125	[H5-5.1-03]	Hồ sơ, biên bản họp tổ thống nhất đề và đáp án các môn trường ra đề kiểm tra học kì.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	126	[H5-5.1-04]	Kế hoạch dạy học (giáo án)	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Tổ trưởng chuyên môn
	127	[H5-5.1-05]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	128			Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021		Phó Hiệu

		[H5-5.1-06]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	trưởng
<b>Tiêu chí 5.2</b>	129	[H5-5.2-01]	Kế hoạch tổ chức hội thi Thể dục thể thao cấp trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	130	[H5-5.2-02]	Danh sách học sinh khuyết tật hòa nhập.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	131	[H5-5.2-03]	Quyết định công nhận học sinh đạt thành tích trong cuộc thi các cấp.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	132	[H5-5.2-04]	Danh sách học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán

<b>Tiêu chí 5.3</b>	133	[H5-5.3-01]	Tài liệu giáo dục địa phương	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	134	[H5-5.3-02]	Sổ gọi tên, ghi điểm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
<b>Tiêu chí 5.4</b>	135	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	136	[H5-5.4-02]	Hình ảnh tổ chức học sinh đi trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
	137	[H5-5.4-03]	Kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách	Tổ trưởng tổ Văn-Thể-Mỹ

<b>Tiêu chí 5.5</b>	138	[H5-5.5-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	139	[H5-5.5-02]	Hồ sơ kỹ năng sống	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	140	[H5-5.5-03]	Kết quả thi nghiên cứu khoa học học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 5.6</b>	141	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét tốt nghiệp	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	142	[H5-5.6-02]	Kế hoạch hoạt động của tổ Tư vấn tâm lý học đường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

143	[H5-5.6-03]	Danh sách học sinh được hỗ trợ tư vấn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng, giáo viên tư vấn	Giáo viên tư vấn
144	[H5-5.6-04]	Hồ sơ hướng nghiệp	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
145	[H5-5.6-05]	Hồ sơ phân luồng tuyển sinh lớp 10	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
146	[H5-5.6-06]	Hồ sơ xét học sinh lên lớp, thi lại, ở lại	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng